

Số: /KH-UBND

Lục Ngạn, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn huyện Lục Ngạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; UBND huyện Lục Ngạn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các nội dung Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ; phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện phù hợp với Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của tỉnh và điều kiện thực tế của huyện nhằm khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn hiệu quả, bền vững.

- Phát triển ngành nghề nông thôn với quy mô, trình độ công nghệ ngày càng tiên tiến; chú trọng phát triển ngành nghề là thế mạnh của địa phương, có giá trị kinh tế cao, gắn sản xuất làng nghề với các hoạt động du lịch, văn hóa, lễ hội truyền thống của huyện, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức, thực hiện kế hoạch phải bám sát và phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn huyện.

- Kế hoạch phải được triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, đồng thời phân công rõ trách nhiệm và có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ.

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các cơ quan, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển ngành nghề nông thôn.

- Tiếp tục bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống hiện có; quản lý các làng nghề được công nhận đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi

trường; hình thành các sản phẩm tiêu biểu phục vụ phát triển du lịch trong đó gắn với việc bảo vệ môi trường.

- Nắm bắt cơ hội, tiềm năng, thế mạnh và lợi thế về điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của huyện để sản xuất các sản phẩm ngành nghề nông thôn theo chuỗi giá trị, đồng thời ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo hướng bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển ngành nghề nông thôn bền vững, khai thác phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân; góp phần bảo vệ môi trường, tôn tạo, giữ gìn cảnh quan, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; phát triển kinh tế nông thôn gắn với mục tiêu nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

- Hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tìm đầu ra cho sản phẩm làng nghề; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa, tích cực tham gia các hội trợ thương mại nông nghiệp, quảng bá thương hiệu sản phẩm mới mở rộng thị trường xuất khẩu; tổ chức các hội nghị liên doanh với các doanh nghiệp ký kết hợp đồng cung cấp nguyên liệu và bao tiêu sản phẩm không qua trung gian; phát triển ngành nghề sản xuất gắn với du lịch sinh thái tại địa phương.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, UBND huyện tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác phát triển ngành nghề nông thôn năm 2024 và giai đoạn 2025- 2030, góp phần thực hiện đạt mục tiêu phát triển văn hóa du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện và tổ chức thực hiện phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái nông thôn trong xây dựng nông thôn mới huyện Lục Ngạn giai đoạn 2025- 2030.

- Phân đầu đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng bình quân các nhóm ngành nghề nông thôn đạt 3-4%/năm; thu nhập bình quân lao động trong các hoạt động ngành nghề nông thôn tăng từ 2 lần so với năm 2020.

- Thu hút thêm khoảng 500 lao động thường xuyên trong các hoạt động ngành nghề nông thôn.

- Duy trì và phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận, phân đầu đến năm 2030 giá trị sản xuất của các làng nghề, làng nghề truyền thống bằng mặt bằng chung của tỉnh.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực ngành nghề nông thôn đạt 80%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ đạt 35%;

- Quy hoạch phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định đáp ứng 70% nhu cầu phát triển ngành nghề nông thôn.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Ngành nghề nông thôn là hoạt động trọng tâm mang lại thu nhập ổn định và giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động ở khu vực nông thôn; đẩy mạnh phát triển ngành nghề nông thôn theo hướng bền vững, tích hợp đa giá trị, thông minh, thân thiện với môi trường, gắn với xây dựng không gian nông thôn xanh, sạch, đẹp; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử và truyền thống của các địa phương.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Định hướng chung

- Nhằm phục vụ cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện và thực hiện các chương trình, đề án như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm",... trong thời gian tới việc phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện theo quy hoạch phát triển làng nghề gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm phát triển hiệu quả, bền vững.

- Phát triển ngành nghề nông thôn trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; ứng dụng tiến bộ của khoa học công nghệ để tạo ra các sản phẩm có giá trị cao; gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

2. Định hướng phát triển theo nhóm ngành nghề nông thôn

2.1. Nhóm chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản

- Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường vào sản xuất. Kết hợp phương pháp sản xuất truyền thống và hiện đại nhằm bảo tồn, phát huy các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Cải tiến quy trình sản xuất theo chuỗi, đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và hướng tới xuất khẩu.

2.2. Nhóm xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn

- Nâng cao năng lực các cơ sở xử lý, chế biến, chế tạo ra các loại nguyên liệu mới, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành nghề nông thôn; nhất là sản xuất nguyên liệu tái chế, thân thiện với môi trường và thay thế cho nguyên liệu nhập khẩu.

- Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn phát triển bền vững gắn với các nhà máy sơ chế, chế biến, sản xuất các sản phẩm ngành nghề nông thôn, giảm phụ thuộc nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

- Hình thành các điểm sơ chế, chế biến các nguyên liệu cung cấp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện.

2.3. Nhóm sản xuất kinh doanh sinh vật cảnh

- Hình thành các vùng chuyên canh sản xuất, kinh doanh sinh vật cảnh.
- Đa dạng các sản phẩm mới, độc đáo phù hợp với văn hoá, nhu cầu của người dân.

- Hình thành các hiệp hội sinh vật cảnh, tạo sân chơi cho nghệ nhân, người chơi chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu, nhân giống, lai tạo, thiết kế và chế tác các sản phẩm đặc sắc, nhưng vẫn giữ được nét văn hoá truyền thống của dân tộc trên địa bàn huyện.

2.4. Nhóm dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống cư dân nông thôn

- Hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của người dân nông thôn.

- Đa dạng hóa các loại hình và mở rộng quy mô các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống ở khu vực nông thôn; chuyển dịch cơ cấu từ sản xuất nông nghiệp sang cung cấp các loại dịch vụ, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn.

3. Định hướng bảo tồn và phát triển làng nghề

- Tập trung bảo tồn, khôi phục các nghề, làng nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một, thất truyền, gắn với du lịch; xây dựng các kênh phân phối, giới thiệu sản phẩm làng nghề; phong tặng, tôn vinh và phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi, người lao động trong các làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Ưu tiên thành lập các hội, hiệp hội nghề ở các địa phương, các trung tâm đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp, cơ sở dạy nghề; hỗ trợ thiết kế mẫu mã, hoàn thiện sản phẩm, thông tin thị trường phục vụ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề.

4. Thị trường tiêu thụ sản phẩm

- Đối với thị trường trong và ngoài tỉnh: Kết nối tiêu thụ sản phẩm với các huyện trong tỉnh, các tỉnh trong cả nước; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao; xây dựng các chương trình du lịch sinh thái nông thôn, du lịch làng nghề để xuất khẩu tại chỗ các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Đối với thị trường xuất khẩu: Đa dạng hóa các sản phẩm xuất khẩu vào các thị trường truyền thống như: Trung Quốc, Nhật Bản, châu Âu,...; mở rộng sang các thị trường tiềm năng khác.

- Tổ chức, tham gia các sự kiện quy mô tỉnh, vùng, cả nước nhằm quảng bá, xúc tiến thương mại, trao đổi kinh nghiệm về phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

5. Bảo vệ môi trường gắn với phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề

- Huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, bảo đảm xanh, sạch, đẹp và thân thiện môi trường.

- Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới theo Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 01/8/2023 của UBND tỉnh; tập trung thu hút đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, xây dựng mô hình phát triển du lịch làng nghề, du lịch sinh thái mang tính đặc trưng của các địa phương, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch; phát huy các giá trị văn hóa truyền thống nông thôn.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thông tin, tuyên truyền

- Tăng cường công tác phối hợp trong tổ chức thực hiện, nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, ngành, địa phương. Đổi mới phương thức chỉ đạo, đảm bảo sâu sát, hiệu quả; tập trung cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, chính sách phù hợp, sát thực tiễn để tổ chức thực hiện đảm bảo thống nhất: xác định phát triển các sản phẩm chủ lực theo hướng hàng hóa tập trung quy mô lớn gắn với chế biến, tạo bước đột phá; nâng cao hiệu quả hoạt động các hình thức tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác...) để tổ chức sản xuất, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu gắn với sản phẩm OCOP cho sản phẩm đặc sản, đặc trưng, có lợi thế; phát triển các sản phẩm cần cụ thể hóa thành các dự án để tập trung chỉ đạo toàn diện; tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ các hộ sản xuất có quy mô nhỏ lẻ.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát triển ngành nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống; tạo sự thống nhất về quan điểm, định hướng lãnh đạo, chỉ đạo và tập trung nguồn lực cho phát triển ngành nghề nông thôn; khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của địa phương, hình thành các làng nghề sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng, giá trị, khả năng cạnh tranh của sản phẩm gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Về phát triển các hoạt động ngành nghề nông thôn

- Duy trì các ngành nghề đã có, tiếp tục đầu tư vốn và ứng dụng khoa học công nghệ để tạo ra sản phẩm đảm bảo chất lượng, đủ sức cạnh tranh trên thị trường, hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho các cơ sở ngành nghề nông thôn.

- Phát triển một số ngành nghề phục vụ đời sống dân cư nông thôn như: Sản xuất mỳ gạo, thực phẩm, đồ uống, đồ gia dụng... gắn với sử dụng nguyên liệu, lao động tại chỗ để hình thành các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng miền. Khuyến khích các cơ sở đầu tư trang, thiết bị máy móc phục vụ sản xuất.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại giới thiệu, quảng bá sản phẩm nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống. Khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã và các tổ hợp tác tiêu biểu trong sản xuất, cung cấp các sản phẩm làng nghề và dịch vụ du lịch làng nghề.

- Tăng cường hợp tác, tham quan, học tập và tham gia các diễn đàn, hội chợ về ngành nghề nông thôn.

3. Về bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền qua các kênh truyền thông về chính sách khuyến khích phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đảm bảo các tiêu chí theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

- Hỗ trợ các làng nghề, nghề truyền thống xây dựng nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký các hình thức bảo hộ sở hữu trí tuệ, đăng ký sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

- Tạo điều kiện hỗ trợ khuyến khích các hộ gia đình, cơ sở sản xuất thuộc làng nghề phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa phát huy thế mạnh của mỗi làng nghề; phát triển mô hình liên kết sản xuất nhằm tập trung đầu mối quản lý và thực hiện có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ phát triển làng nghề mới: Khuyến khích, phát triển các làng nghề mới tạo ra sản phẩm đặc trưng của các địa phương; đẩy mạnh phát triển sản phẩm, hình thành các cơ sở sản xuất mới; từng bước hỗ trợ về khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại,... để nhân rộng và phát triển nghề, làng nghề nhằm thu hút lao động, tạo việc làm nâng cao đời sống, thu nhập cho người dân nông thôn.

- Khuyến khích việc đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ mới, sử dụng các máy móc có hiệu suất cao, tiên tiến vào sản xuất; phát triển các làng nghề gắn với vùng nguyên liệu; bảo tồn và phát triển nghề truyền thống; làng nghề sản xuất đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường sinh thái. Phân đấu các sản phẩm làng nghề đều có truy xuất nguồn gốc nhằm bảo đảm tính minh bạch đối với sản phẩm hàng hóa khi đưa vào thị trường nâng cao khả năng cạnh tranh nhằm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của nghề, làng nghề và thân thiện với môi trường.

4. Phát triển ngành nghề nông thôn gắn với du lịch, xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường

- Phát triển làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới: Gắn bảo tồn và phát triển làng nghề với chương trình phát triển du lịch; xây dựng và hình thành các tuyến, điểm du lịch làng nghề; xây dựng các điểm trình diễn sản phẩm, giới thiệu và bán sản phẩm làng nghề tạo điểm đến cho khách du lịch thăm quan và trải nghiệm hoạt động làm nghề truyền thống của địa phương.

- Ưu tiên phát triển hạ tầng, bảo vệ môi trường, xúc tiến thương mại, chính sách đối với nghệ nhân, vay vốn ưu đãi, chính sách khuyến khích nghiên cứu, sáng tạo mẫu sản phẩm... tại các làng nghề gắn với điểm du lịch.

- Tổ chức các lễ hội truyền thống, hội thi quảng bá, giới thiệu những nét đặc sắc văn hoá của sản phẩm làng nghề; tôn vinh các nghệ nhân, thợ giỏi làm cơ sở đề nghị cấp trên xem xét phong tặng, công nhận nghệ nhân.

- Tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân trong làng nghề thực hiện quy định về vệ sinh môi trường, xây dựng công trình thu gom và xử lý chất thải; ứng dụng công nghệ mới ít gây ô nhiễm môi trường.

- Tập trung xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, làng nghề truyền thống; kiên quyết xử lý, di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm đến nhưng nơi được quy hoạch theo quy định.

5. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu sản phẩm ngành nghề nông thôn

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất đưa các sản phẩm lên hệ thống phân phối, trung tâm thương mại, siêu thị, điểm du lịch, kênh thương mại điện tử.

- Xây dựng hệ thống thông tin, nâng cao năng lực dự báo thị trường sản phẩm ngành nghề nông thôn; hỗ trợ năng lực tiếp cận thị trường cho doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất gắn với các chương trình xúc tiến thương mại.

- Mở rộng hợp tác xúc tiến thương mại, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ về thiết kế mẫu mã, chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

- Đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, chuyển đổi một bộ phận lao động nông nghiệp sang các hoạt động ngành nghề nông thôn; bổ sung các kiến thức về khoa học công nghệ, quy trình sản xuất, công nghệ thông tin, thiết kế, đổi mới mẫu mã sản phẩm cho người lao động. Ưu tiên đào tạo lao động tại doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, cụm công nghiệp.

- Xây dựng mô hình liên kết đào tạo giữa các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

7. Nguồn vốn thực hiện

- Căn cứ kết quả phát triển ngành nghề của địa phương, hàng năm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cân đối bố trí kinh phí triển khai thực hiện phát triển ngành nghề nông thôn theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính Phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; bố trí nguồn kinh phí để triển khai chương trình bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn.

- Lòng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án của trung ương, tỉnh và địa phương.

- Huy động từ các tổ chức cá nhân trong, ngoài huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới hàng năm tại các địa phương.

- Tham mưu triển khai các cơ chế chính sách liên quan đến phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, các lĩnh vực liên quan gắn với phát triển ngành, làng nghề nông thôn; hướng dẫn, phát triển sản phẩm OCOP gắn với các sản phẩm đặc sản, truyền thống của các làng nghề, nghề truyền thống.

- Hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ, đề nghị cấp có thẩm quyền xét công nhận.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của các địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công; kịp thời tham mưu, điều chỉnh, bổ sung các nội dung của Kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn. Tham mưu UBND huyện tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện theo quy định.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai hiệu quả công tác khuyến công, xúc tiến thương mại, hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan hỗ trợ xây dựng mô hình, ứng dụng công nghệ mới, hỗ trợ các cơ sở sản xuất ngành nghề nông thôn đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị, dây truyền sản xuất; xây dựng hình thành điểm giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm ngành nghề, làng nghề nông thôn, sản phẩm OCOP. Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm ngành nghề nông thôn từ nguồn vốn chương trình Khuyến công hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ để đổi mới công nghệ sản xuất kết hợp bảo tồn nghề truyền thống, sản xuất sản phẩm mới; xây dựng, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch; áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Căn cứ nhiệm vụ phát triển ngành nghề nông thôn theo kế hoạch, hàng năm cân đối nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách huyện, tham mưu trình UBND huyện bố trí vốn để triển khai thực hiện. Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình đào tạo những nghề mới phù hợp nhu cầu của thị trường lao động tại địa phương; tổ chức đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lao động gắn với chuyển đổi nghề nghiệp; hỗ trợ đào tạo nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học cho nghề nhân, thợ giỏi và khuyến khích nghề nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo nghề cho lao động.

- Phối hợp với các xã, thị trấn trong việc triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động tại các làng nghề nông thôn.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động sản xuất của các làng nghề, khu vực sản xuất tập trung; triển khai thực hiện các mô hình bảo vệ môi trường làng nghề; xây dựng và tổ chức vận hành các mô hình thu gom, xử lý chất thải rắn, hệ thống xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Rà soát, đề nghị cấp trên sửa đổi các chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề về đất đai, mặt bằng sản xuất; hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng nhưng không có khả năng di dời theo quy định.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin: Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển du lịch nông

thôn, chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch dựa trên các giá trị đặc sắc của ngành nghề nông thôn, văn hóa, không gian, lễ hội của làng nghề, làng nghề truyền thống; xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch gắn với nông nghiệp và nông thôn.

7. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của phát triển ngành nghề nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội; các chủ trương, định hướng, chính sách phát triển, các quy định của pháp luật về phát triển ngành nghề nông thôn và nội dung kế hoạch bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả.

8. Các Ngân hàng và các tổ chức tín dụng xã hội: Tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất và hộ gia đình ở nông thôn, làng nghề, làng nghề truyền thống tiếp cận được các nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư phát triển sản xuất.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phát triển ngành nghề nông thôn theo Kế hoạch; nhất là tăng cường liên kết sản xuất theo hướng hàng hóa gắn với tiêu thụ và hình thành chuỗi, tích cực đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường các làng nghề.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của hội viên, đoàn viên để kịp thời giải quyết, góp phần thúc đẩy phát triển ngành nghề nông thôn hiệu quả, nâng cao thu nhập và đời sống cho đoàn viên, hội viên và người dân.

10. UBND các xã, thị trấn

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung Kế hoạch này phù hợp với điều kiện, tiềm năng, lợi thế theo địa bàn quản lý; xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án trên địa bàn để tổ chức triển khai thực hiện; huy động, lồng ghép các nguồn lực, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương, trong đó ưu tiên, hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến tạo sản phẩm hàng hóa có chất lượng, giá trị cao gắn với tạo lập thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm của địa phương; chú trọng đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động các hình thức tổ chức sản xuất theo hướng liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, trọng tâm là phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác... nghiên cứu, xây dựng mô hình sản xuất phù hợp, hiệu quả.

- Hướng dẫn, hỗ trợ thành lập các tổ, nhóm, hội những người cùng sở thích tạo nguồn phát triển thành các tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp làng nghề; tạo điều kiện thuận lợi cho làng nghề tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường làng nghề, làng nghề truyền thống; thường xuyên kiểm tra, rà soát công tác bảo vệ môi trường tại các làng nghề.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn huyện Lục Ngạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện để tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND huyện xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, cơ quan, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh